

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 09 - 5 - 2023  
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,  
TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diệu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Huỳnh Sinh và bà Nguyễn Thị Minh Trâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Lê Nguyễn Tường Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 129/2023/TLST– HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27/4/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Võ Tường L, sinh năm 1989 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Hoàng Thị Diễm H, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Khu phố 7, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Võ Tường L trình bày:*

Ông Võ Tường L và bà Hoàng Thị Diễm H tự nguyện tìm hiểu và quen biết nhau, hai bên có tổ chức cưới hỏi, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố P năm 2015. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại khu phố 7, phường P, thành phố P. Quá trình chung sống hai vợ chồng hạnh phúc, tuy nhiên từ tháng 8 năm 2019 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn về vấn đề kinh tế, vợ chồng có nói qua lại nhiều lần. Từ tháng 11 năm 2022 cho đến nay ông L và bà H không còn sống chung. Hai vợ chồng không gặp gỡ nhau, không ai đặt vấn đề hàn

gắn quay lại. Nay ông L không còn tình cảm với bà H nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông L và bà H có 01 con chung là Võ Tường V, sinh ngày 17/5/2016. Hiện nay con đang sống với bà H, ly hôn ông đề nghị giao con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con, ông không phải cấp dưỡng nuôi con, do ông đang thất nghiệp, không có thu nhập.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 20/3/2023, bị đơn bà Hoàng Thị Diễm H trình bày:*

Bà và ông Võ Tường L tự nguyện tìm hiểu và quen biết nhau, gia đình hai bên có tổ chức cưới hỏi, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố P năm 2015. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại nhà ba mẹ chồng ở khu phố 7, phường P, thành phố P. Quá trình chung sống có hạnh phúc, tuy nhiên từ cuối năm 2016 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do chồng bà có nhắn tin qua lại với người phụ nữ khác. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ bỏ qua nhưng ông L vẫn không thay đổi còn tiếp tục nhắn tin qua lại cho nhiều người khác, quá sức chịu đựng nên bà đưa con về nhà cha mẹ sinh sống từ tháng 11 năm 2022 đến nay. Bà không còn tình cảm với ông L nên đồng ý ly hôn với ông L.

Về con chung: Bà và ông Võ Tường L có 01 con chung là Võ Tường V, sinh ngày 17/5/2016. Hiện nay bà đang trực tiếp nuôi con, bà đồng ý tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu:*

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp, tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán, Thư ký, đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Võ Tường L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với bị đơn bà Hoàng Thị Diễm H. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ở phường P, thành phố P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Ngày 20/4/2023, nguyên đơn ông Võ Tường L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là bà Hoàng Thị Diễm H nhưng bà H chỉ có lời khai. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về tranh chấp hôn nhân: Ông Võ Tường L và bà Hoàng Thị Diễm H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 145 ngày 02/11/2015, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Võ Tường L trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại khu phố 7, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm. Quá trình chung sống hai vợ chồng hạnh phúc, tuy nhiên từ tháng 8 năm 2019 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn về vấn đề kinh tế, vợ chồng có nói qua lại nhiều lần. Từ tháng 11 năm 2022 cho đến nay ông L và bà H không còn sống chung. Hai vợ chồng không gặp gỡ nhau, không ai đặt vấn đề hàn gắn quay lại. Bà H biết việc ông L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, bà H đồng ý ly hôn nhưng vắng mặt.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa ông L và bà H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông L.

[2.2] Về con chung: Ông L và bà H có 01 con chung là Võ Tường V, sinh ngày 17/5/2016. Xét yêu cầu của ông L về việc giao con cho bà H, thấy rằng: Từ khi hai vợ chồng không còn sống chung đến nay cháu V do bà H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà H đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng con. Xét thấy, cháu V là con gái việc giao cho mẹ nuôi dưỡng là thuận tiện. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu V cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông Võ Tường L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Tường L.

1. Về hôn nhân: Ông Võ Tường L được ly hôn với bà Hoàng Thị Diễm H.

2. Về con chung: Giao cho bà Hoàng Thị Diễm H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Võ Tường V, sinh ngày 17/5/2016. Ông Võ Tường L không phải cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Ông Võ Tường L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005054 ngày 01/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Ông Võ Tường L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TP. PR-TC;
- CCTHADS TP. PR- TC;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND phường Phước Mỹ, TP.PR-TC  
( GCNKH số: 145, ngày 02/11/2015);
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(đã ký)**

**Nguyễn Thị Diệu**